

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : /ĐLKH- P5
V/v giải trình thay đổi số liệu, KQKD
giữa BCTC quý 4/2017 và BCTC
năm 2017 đã kiểm toán

Kính gửi : - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa giải trình nguyên nhân số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo tài chính quý 4 năm 2017 đã công bố chênh lệch từ 5% trở lên so với báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán như sau:

1. Giải trình số liệu chênh lệch từ 5% trên Báo cáo Cân đối kế toán:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu theo BCTC Quý 04/2017(1)	Số liệu theo BCTC năm 2017 đã kiểm toán(2)	Chênh lệch (2)-(1)	Ghi chú
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Mã số 132_B01 DN)	11.712.011.225	8.003.718.505	(3.708.292.720)	Bù trừ khoản trả trước cho người bán (Mã số 132_B01 DN) với khoản phải trả người bán (Mã số 311_B01 DN) do cùng đối tượng nhà cung cấp.
Chi phí trả trước ngắn hạn (Mã số 151_B01 DN)	10.318.187.303	5.722.609.164	(4.595.578.139)	Giảm chi phí trả trước khoản chi phí khắc phục sự cố sau cơn bão số 12.
Thuế GTGT được khấu trừ (Mã số 152_B01 DN)	2.713.641.637	2.996.088.778	282.447.141	Hạch toán bổ sung thuế GTGT được khấu trừ hóa đơn xuất sau thời điểm công bố BCTC quý 4/2017: Hóa đơn GTGT Công ty ĐL Phú Yên xuất về chi phí thuê DA2081 cấp điện nông thôn tỉnh KH (Giá trị trước thuế: 2,8 tỷ đồng, VAT: 0,28 tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Số liệu theo BCTC Quý 04/2017(1)	Số liệu theo BCTC năm 2017 đã kiểm toán(2)	Chênh lệch (2)-(1)	Ghi chú
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (Mã số 153_B01 DN)	640.397.100	1.042.382.508	401.985.408	Tăng 0,4 tỷ đồng : do giảm 0,4 tỷ đồng chi phí thuế TNDN phải nộp + Lợi nhuận trước thuế tăng 1,3 tỷ đồng . + Chi phí không được trừ giảm 3,4 tỷ đồng do giảm khoản chi phí không được trừ đã có hóa đơn chứng từ sau thời điểm công bố BCTC quý 4/2017 như: khoản trích trước chi phí thuê DA 2081 cấp điện nông thôn tỉnh KH 2,9 tỷ đồng và một số khoản chi phí trích trước khác.
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Mã số 242_B01 DN)	29.196.686.527	47.203.998.254	18.007.311.727	Tăng 18 tỷ đồng : tăng CP XDCB dở dang công trình Nhà điều hành 11 Lý Thánh Tôn (giảm giá trị tạm tăng TSCĐ theo giá trị dự toán)
Chi phí trả trước dài hạn (Mã số 261_B01 DN)	55.581.778.998	60.384.075.310	4.802.296.312	- Tăng 4,8 tỷ đồng do: + Tăng 7,2 tỷ đồng gói nội thất công trình Nhà điều hành 11 Lý Thánh Tôn (theo quy định tính chất và giá trị về quản lý công cụ dụng cụ => giảm TSCĐ) + Giảm 2,4 tỷ đồng Phân bổ 3 năm kể từ khi phát sinh công cụ dụng cụ thuộc gói nội thất trên.
Chi phí phải trả ngắn hạn (Mã số 315_B01 DN)	14.644.177.287	11.650.041.745	(2.994.135.542)	Giảm khoản chi phí trích trước do đã có hóa đơn sau thời điểm công bố BCTC quý 4/2017 như: khoản trích trước chi phí thuê DA 2081 cấp điện nông thôn tỉnh KH 2,9 tỷ đồng và một số khoản chi phí trích trước khác.

2. Giải trình số liệu chênh lệch từ 5% trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu theo BCTC Quý 04/2017(1)	Số liệu theo BCTC năm 2017 đã kiểm toán(2)	Chênh lệch (2)-(1)	Ghi chú
Thu nhập khác (Mã số 31_B02 DN)	26.567.020.613	29.353.523.745	2.786.503.132	Tăng 2,7 tỷ đồng thu nhập khác: từ điều chỉnh giảm khoản chi phí sửa chữa lớn năm trước (Tăng TSCĐ giảm chi phí SCL năm trước).
Chi phí khác (Mã số 32_B02 DN)	4.396.404.168	5.140.084.379	743.680.211	Tăng 0,7 tỷ đồng chi phí khác: khoản chi phí khấu hao TSCĐ tăng từ chi phí sửa chữa lớn năm trước.
Lợi nhuận khác (Mã số 26_B02 DN)	22.170.616.445	24.213.439.366	2.042.822.921	Tăng thu nhập khác 2,7 tỷ đồng và tăng chi phí khác 0,7 tỷ đồng .

Công ty kính báo để Quý Sở và Quý Ủy ban được biết.

Xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TKCT;
- Lưu VT, P5.